

TỜ TRÌNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh
Khoá VIII, Kỳ họp thứ 21

Căn cứ quy định Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Văn bản số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024; Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Quảng Trị; Nghị quyết số 72/2022/HĐND ngày 18/10/2022 sửa đổi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII xem xét, cho ý kiến về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn:

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tuân thủ:

- Các nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/NQ-QH15 của Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình CTMTQG giảm nghèo bền vững tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Quảng Trị; Nghị quyết số 72/2022/HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như sau:

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình MTQG, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được phân bổ **362,173 tỷ đồng**; trong đó: năm 2022 đã bố trí 123.622 triệu đồng, năm 2023 đã bố trí 79.518 triệu đồng, kế hoạch năm 2024 là 92.292 triệu đồng (theo Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), vốn còn lại của kế hoạch năm 2025 là 66.741 triệu đồng.

Để đảm bảo cơ sở giao kế hoạch năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 21 về phương án phân bổ vốn ĐTPT nguồn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững như sau:

Tổng vốn kế hoạch năm 2024 là **92.292 triệu đồng**, trong đó:

a) Dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo là: 70.451 triệu đồng (Trong đó, bố trí hoàn ứng thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo theo văn bản số 5721/BKHĐT-TH ngày 19/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là: 15.466 triệu đồng).

b) Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững là: 21.841 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 21 xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban Dân tộc, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kế hoạch Tờ trình số 42 /ITr-UBND ngày 19 / 11 /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Trong đó:										Ghi chú				
		Phân bổ cho huyện					Phân bổ Sở, ngành, đơn vị									
		Tổng số phân bổ huyện	Hướng Hóa	Đakrông	Gio Linh	Vinh Linh	Triệu Phong	Hải Lăng	Cồn Cỏ	Đông Hà	TX Quảng Trị		Tổng vốn phân bổ Sở, ngành, đơn vị	Số LĐ-TB và XH	Trường trung cấp nghề GTVT	Trường Cao đẳng Y tế
	TỔNG SỐ	87.651	3.000	55.451	4.200	2.500	2.000	6.000	9.000	2.500	3.000	4.641	141	2.000	2.500	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	70.451		52.451	3.000			6.000	9.000							
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	70.451		52.451	3.000			6.000	9.000							
+	Huyện nghèo	52.451		52.451												
	<i>Trong đó: Bỏ trì hoàn ứng thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo</i>			15.466												
+	Xã ĐBKK vùng bãi ngang (gồm: xã Gio Hải huyện Gio Linh; xã Hải An, xã Hải Khê huyện Hải Lăng; huyện đảo Cồn Cỏ)	18.000			3.000			6.000	9.000							
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	21.841	3.000	3.000	1.200	2.500	2.000			2.500	3.000	4.641	141	2.000	2.500	
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	19.200	3.000	3.000	1.200	1.000	1.000			2.500	3.000	4.500		2.000	2.500	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	2.641				1.500	1.000					141	141			

